TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 22 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn V; Sinh ngày: 24 – 03 – 1994

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Chị Lê Thị D; Sinh ngày: 14 – 05 – 1994

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 368 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn V và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

Họ tên: Đoàn Lê Phương T – Sinh ngày 14 tháng 01 năm 2015

Giao con chung Đoàn Lê Phương T cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị Lê Thị D trực tiếp nuôi con chung, anh Đoàn Văn V

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị D mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Trường hợp anh Đoàn Văn V chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị D thì anh Đoàn Văn V phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Đoàn Văn V có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Đoàn Văn V và chị Lê Thị D về phân chia tài sản chung của vợ chồng trong bản án, quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

- Giao cho chị Lê Thị D sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, gồm: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền mặt

Tài sản nêu trên hiện nay anh Đoàn Văn V đang trực tiếp quản lý.

Anh Đoàn Văn V phải có nghĩa vụ giao lại toàn bộ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tài sản chung của vợ chồng cho chị Lê Thị D.

Về nợ Chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Anh Đoàn Văn V phải nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005606 ngày 10/07/2020. Như vậy án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Việt đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: Anh V, chị D;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng